TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 232/2019/QĐST-HNGĐ	*Hồng Bàng, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG,THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 296/2019/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị NTVA; địa chỉ: Số nhà 7/8B phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

- Anh VDC; địa chỉ: Số nhà 7/8B phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị NTVA và anh VDC kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận C, thành phố Hải Phòng vào ngày 07-7-2014. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị NTVA và anh VDC cùng đề nghị Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị NTVA và anh VDC có hai con chung là E, sinh ngày 28-3-2019 và F, sinh ngày 23-4-2015. Ly hôn, hai bên thỏa thuận chị NTVA là người trực tiếp nuôi cả hai con và anh VDC có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cả hai con mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13-11-2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại

Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị NTVA và anh VDC thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Chị NTVA và anh VDC mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị NTVA và anh VDC thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị NTVA và anh VDC thống nhất giao chị NTVA trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu E, sinh ngày 28-3-2019 và cháu F, sinh ngày 23-4-2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh VDC có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cả hai con mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị NTVA và anh VDC mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0008399 ngày 31-10-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị NTVA và anh VDC nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- UBND phường D, q uận C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh